

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 279/2022/DS-ST

Ngày: 30/12/2022

Vụ án “T/C đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**
2. Ông **Nguyễn Tấn Triều**

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ An Trinh, Thư ký tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **448/2022/TLST- DS**, ngày **13 tháng 10 năm 2022**. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **1017/2022/QĐXXST-DS** ngày **13 tháng 12 năm 2022**, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị DT**, SN: 1982

Địa chỉ: Ấp Phú Ninh, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Bị đơn: Bà **Phan DTh** SN: 1975

Địa chỉ: 107/93A Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền cho bị đơn: Ông **Võ Hồ TPSN**: 1977

Địa chỉ: 73 đường số 11, KDC Diệu Hiền, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người làm chứng: Bà **Cô Thị TB** SN: 1963

Địa chỉ: Ấp Phú Điền, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ kiện, và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Vào năm 2009, bà có tham gia dây hụi do bà Cô Ba làm chủ hụi, hụi mùa, 3 tháng đóng 1.000.000 đồng, tuy nhiên số tiền góp hụi thực tế là do người kêu hụi tại thời điểm góp hụi. Tới năm 2010, bà đi làm xa, có nhờ bà Th góp hụi dùm, số tiền góp hụi là do bà gửi về cho bà Th. Đến khi mãn hụi, đầu thảo là TB có gọi điện kêu bà về để giao tiền hụi, nhưng bà không về được, bà có nhờ bà Th nhận dùm số tiền 17.800.000 đồng từ bà TB.

Sau khi bà Th nhận tiền từ bà TB, bà nói với bà Th cho mẹ bà 800.000 đồng, số tiền còn lại 17.000.000 đồng, cho đến nay bà Th không giao lại cho bà. Nhiều lần bà có yêu cầu trả lại số tiền này, nhưng bà Th không trả, vì vậy bà khởi kiện yêu cầu

tòa án buộc bà Th Trả cho bà. **Bà không yêu cầu tính lãi xuất đối với số tiền yêu cầu bà Th trả.**

Đại diện ủy quyền cho bị đơn, ông Võ Hồ TP trình bày: Bị đơn không thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Lý do, bị đơn không có nhận tiền hui từ chị TB như lời trình bày của bà T và bà TB. Bà Th không biết, không liên quan gì đối với việc chơi hui và hốt hui của bà TB.

Từ trước tới ngày khởi kiện, bà T chưa từng gặp và đề cập gì đối với số tiền 17.000.000 đồng với bị đơn là bà Th.

Người làm chứng Cô Thị TB trình bày: Bà giữ nguyên lời trình bày tại biên bản lấy khai ngày 13/12/2022. Cụ thể, khoảng 10 năm trước bà DT có tham gia chơi hui do bà làm chủ hui, thời gian đầu bà T trực tiếp góp hui cho bà, như sau đó bà T đi Sài Gòn, nên có nhờ bà Th góp hui dùm (theo bà biết thì tiền để góp hui là do bà T gửi về, nhờ bà Th góp dùm). Sau khi mãn hui, bà giao tiền hui cho bà Th để bà Th giao lại cho bà T, tổng số tiền là 17.800.000 đồng, tuy nhiên bà không nhớ chính xác ngày giao vì thời gian quá lâu. Còn sự việc tranh chấp giữa bà T và bà Th thì bà không biết.

Vụ án hòa giải không thành, các đương sự thống nhất yêu cầu tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Vụ án được xét xử công khai.

Tại phiên tòa, các đương sự giữ nguyên lời trình bày như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nơi cư trú của bị đơn. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện là “Tranh chấp Đòi tài sản”, vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, theo Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Nội dung vụ án:*

Đối với yêu cầu đòi 17.000.000 đồng của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tài sản là số tiền 17.000.000 đồng, mà nguyên đơn cho rằng bị đơn nhận hui thay và không trả lại cho mình. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền yêu cầu bị đơn trả lại.

Người làm chứng là bà Cô Thị TB cũng chỉ xác định có đưa tiền hui là 17.800.000 đồng cho bị đơn, nhưng không nhớ chính xác thời gian giao nhận tiền. Còn đối với sự việc tranh chấp giữa bà T và bà Th thì bà không biết.

Bị đơn không thừa nhận có nhận số tiền trên từ bà TB và không thừa nhận có nợ tiền của nguyên đơn, và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào Điều 70, Điều 71, Điều 78 và Điều 91, quy định về Nghĩa vụ chứng minh, của của bộ luật Tố tụng dân sự, “Đương sự có yêu cầu tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải T thập, cung cấp, giao nộp cho tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp”.

Trong vụ án này, nguyên đơn khởi kiện đòi tài sản, nhưng không cung cấp bất kỳ văn bản, tài liệu, chứng cứ gì để Hội đồng xét xử xem xét, cũng như lời trình bày của người làm chứng cũng không xác định được thời gian, không biết gì đối với việc

giao nhận tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Bị đơn không thừa nhận có nợ tiền nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu phải có mặt bị đơn để đối chất, làm rõ sự việc. Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn là ông Võ Hồ TP, theo văn bản ủy quyền ngày 11/11/2022, có mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 85 và Điều 86 của bộ luật Tố tụng Dân sự giải thích pháp luật và không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ.

[3] Về án phí sơ thẩm và các chi phí khác:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận, nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Thị DT về việc “Tranh chấp đòi tài sản” đối với bị đơn bà Phan DTh.

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu **850.000 đồng (Tám trăm năm mươi nghìn) đồng**. Nguyên đơn được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 425.000 đồng đã nộp, theo Biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000043, ngày 26/9/2022, của Chi Cục Thi hành án quận Ninh Kiều, như vậy, nguyên đơn còn phải nộp là 425.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.